

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỌ XUÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2022/HS-ST

Ngày 28 - 10 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Sâm

Ông Lê Đăng Thiện

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Lê Diệu Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Hồng Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2022;

Đối với bị cáo:

1. **Đỗ Văn Đ**, sinh ngày 04 tháng 6 năm 1987 tại: Xã T1, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn H, Xã T1, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn Đ(đã chết) và bà Hoàng Thị Th (tên gọi khác: Hoàng Thị Q); Có vợ là Lê Thị T3 và 02 con.

Tiền án: Ngày 28 tháng 10 năm 2020 bị Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân xử 12 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/6/2021; nộp xong án phí, tiền truy thu ngày 24/12/2020.

Tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/3/2022 đến nay; Có mặt.

2. **Nguyễn Tuấn Đ**, sinh ngày 03 tháng 7 năm 1993 tại: Xã T1, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn H Xã T1,

huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Dũng (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; Có vợ là Quách Thị N và 02 con.

Tiền án: không;

Tiền sự:

- Ngày 10/9/2021 bị Chủ tịch UBND Xã T1 ra Quyết định Áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn là 03 tháng từ 10/9/2021, chấp hành xong ngày 10/12/2021;

- Ngày 29/10/2021 bị Công an huyện Thọ Xuân xử phạt hành chính về hành vi “xâm hại đến sức khỏe người khác”, hình thức phạt tiền 2.500.000 đồng, D chưa nộp phạt.

Nhân thân: Ngày 06/3/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình xử phạt 15 tháng tù về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”, đã chấp hành xong án phạt tù ngày 20/01/2020.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/3/2022 đến nay; Có mặt.

- *Bị hại*: Hạt quản lý đường bộ Lam Sơn.

Địa chỉ: Thôn Hữu Lễ 4, xã T7, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hồ Xuân Nội - Phó Hạt trưởng. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đỗ Văn Đ*: Bà Hoàng Thị Thủy - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Nguyễn Thị H, sinh năm 1972, địa chỉ: Thôn H, xã T3, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

2. Lê Thị T2, sinh năm 1991, địa chỉ: Phô 5, phường Đ, thành phố T6, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

- *Người làm chứng*:

1. Phạm Thị N, sinh năm 1987, địa chỉ: Thôn 3, xã T7, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

2. Nguyễn Tiến C, sinh năm 1982, địa chỉ: Thôn 3, xã T7, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

3. Trương Văn H, sinh năm 1983, địa chỉ: Khu 6, thị trấn L, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

4. Mai Công T5, sinh năm 2001, địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện Ng, tỉnh Thanh Hóa; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 12/3/2022 đến ngày 16/3/2022 Đỗ Văn Đ và Nguyễn Tuấn D đã cùng nhau liên tục thực hiện 08 lần trộm cắp tài sản, cụ thể:

Tối 12/3/2022 Đỗ Văn Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36H2-8659 màu trắng, bạc đến nhà Nguyễn Tuấn D, rủ D đi trộm cắp các thanh kim loại ở rào chắn hai bên đường Hồ Chí Minh để bán lấy tiền, thì D đồng ý. D chuẩn bị 02 cái mỏ lết và lấy xe mô tô Yamaha Exciter, biển kiểm soát 36D1-615.63 màu trắng, đỏ, đen chở Đ lên đường Hồ Chí Minh đoạn qua xã Xuân Phú, tại đây cả 02 dùng mỏ lết tháo được 07 thanh kim loại hình chữ U và 07 bộ ốc gắn kết các thanh kim loại. Sau đó bỏ vào bì xác rắn mà Đ chuẩn bị từ trước đem về nhà anh Trương Văn H thu mua sắt vụn ở khu phố Đoàn Kết, thị trấn L, huyện T bán được 46kg với số tiền 460.000 đồng. Với phương thức và thủ đoạn như cũ, trong đêm 12/3/2022 D và Đ tiếp tục lên khu vực đường Hồ Chí Minh đoạn đi qua xã Thọ Xương, tháo được 04 thanh kim loại hình chữ U và 04 bộ ốc, rồi đem về nhà anh Nguyễn Tiến C ở thôn Hữu Lễ 4, xã T7, huyện T bán được 28kg với số tiền là 280.000 đồng.

Đến tối ngày 13/3/2022, D và Đ đã thực hiện trộm cắp tài sản 2 lần, lần thứ nhất trộm 05 thanh kim loại hình chữ U và 05 bộ ốc trên đường Hồ Chí Minh đoạn đi qua xã Xuân Phú, rồi đem về bán cho anh Nguyễn Tiến C, được 35kg với số tiền 330.000 đồng. Lần thứ hai, D và Đ tiếp tục tháo 04 thanh kim loại hình chữ U và 04 bộ ốc ở đường Hồ Chí Minh đoạn đi qua xã Thọ Xương đem bán cho Trương Văn H, được 28kg với số tiền 280.000 đồng.

Đến ngày 14/3/2022 D và Đ cũng thực hiện 2 lần trộm cắp đều trên đường Hồ Chí Minh đoạn qua xã Xuân Phú, huyện Thọ Xuân và đều bán cho anh Trương Văn H. Lần thứ nhất trộm được 04 thanh kim loại hình chữ U và 04 bộ ốc bán được 28kg với số tiền 280.000 đồng, lần thứ hai trộm được 06 thanh kim loại hình chữ U và 06 bộ ốc bán được 42kg với số tiền 400.000 đồng.

Đến khoảng 19 giờ ngày 16/3/2022 Đ và D bằng thủ đoạn cũ đã tháo được 04 thanh kim loại hình chữ U và 04 bộ ốc, ở đường Hồ Chí Minh đoạn qua xã Xuân Phú, bán cho chị Phạm Thị N (vợ anh Nguyễn Tiến C) ở thôn Hữu Lễ, xã Thọ Xương được 28kg với số tiền 280.000 đồng. Sau đó, cả hai tiếp tục đi lên đoạn đường Hồ Chí Minh đoạn đi qua xã Thọ Xương, tháo được 03 thanh kim loại hình chữ U và 03 bộ ốc, nhưng do muộn nên chưa đem đi tiêu thụ, mà để lại bên lề đường. Sau đó cả hai về nhà D ngủ. Đến sáng ngày 17/3/2022, Đ ngủ dậy một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 36H2-8659 đi đến vị trí để các thanh sắt, lấy 02 thanh kim loại hình chữ U và 02 bộ ốc, thì bị cán bộ Hạt quản lý đường bộ Lam Sơn phát hiện, nên Đ đã bỏ xe cùng các thanh kim loại rồi chạy về nhà D. Hạt quản lý đã thu giữ được 03 thanh kim loại hình chữ U, 03 bộ đinh ốc, 02 cờ lê, 01 con dao tự chế cán bằng gỗ, lưới bằng kim loại, 01 kìm bằng kim loại, 01 tua vít bằng kim loại, 01 hộp thuốc, 01 mảnh giấy ghi số 0368381682 và 01 xe mô tô nhãn hiệu SYM biển kiểm soát 36H2-8659.

Ngoài ra, Nguyễn Tuấn D còn một mình thực hiện 06 lần trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Thọ Xuân và huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa, cụ thể:

Trưa ngày 13/3/2022 Nguyễn Tuấn D lên đường mòn Hồ Chí Minh đoạn qua xã Thọ Xương dùng mỏ lết tháo được 02 thanh kim loại hình chữ U và 02 bộ ốc, đem về bán cho anh Trương Văn H, được 14kg với số tiền 140.000 đồng.

Lần lượt các lần tiếp theo là vào trưa ngày 20/3/2022, ngày 21/3/2022, ngày 24/3/2022 D đi xe biển kiểm soát 36D1-61563 lên đường Hồ Chí Minh đoạn qua xã K, huyện Ng dùng mỏ lết tháo lấy tổng 10 thanh kim loại hình chữ U và 10 bộ đinh ốc, sau đó đem bán cho người phụ nữ không biết tên địa chỉ, đi xe đạp thu mua sắt vụn trên đường với tổng số tiền 410.000 đồng.

Toàn bộ số tiền có được do bán các thanh kim loại và đinh ốc, D và Đ khai đã sử dụng mua ma túy của một người đàn ông không rõ tên, địa chỉ ở thị trấn L, huyện T để sử dụng hết.

Sau khi phát hiện mất trộm tài sản (các tấm thanh kim loại dùng làm lan can phòng hộ đường) ở đường Hồ Chí Minh đoạn đi qua xã Thọ Xương, xã Xuân Phú, huyện Thọ Xuân; xã K, huyện Ng. Đại diện Hạt quản lý đường bộ Lam Sơn đã đến trình báo tại Công an xã Thọ Xương, Công an xã Xuân Phú, Cơ quan CSĐT Công an huyện Ngọc Lặc.

Đến 15 giờ 30 phút, ngày 25/3/2022 Đỗ Văn Đ đã đến đầu thú tại Công an Xã T1, huyện T, khai nhận hành vi phạm tội của mình và giao nộp 01 quần dài bằng nỉ màu xám, 01 đôi giày thể thao màu đen nhãn hiệu BEICA. Đến 20 giờ 30 phút cùng ngày 25/3/2022 Nguyễn Tuấn D đã đến đầu thú tại Cơ quan CSĐT Công an huyện Thọ Xuân.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Thọ Xuân đã yêu cầu định giá tài sản đối với tài sản trộm cắp là 39 thanh kim loại hình chữ U, 39 bộ đinh ốc kim loại theo quy định. Tại Kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐG ngày 30/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thọ Xuân kết luận: Tổng giá trị còn lại của tài sản cần định giá tại thời điểm bị xâm hại là 2.769.000 đồng.

Đối với hành vi của Nguyễn Tuấn D trộm cắp tài sản tại địa bàn huyện Ngọc Lặc. Cơ quan CSĐT Công an huyện Ngọc Lặc đã ra yêu cầu định giá tài sản đối với tài sản là 10 thanh kim loại hình chữ U, 10 bộ đinh ốc. Tại Kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTS ngày 05/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ngọc Lặc kết luận: Tổng giá trị của tài sản cần định giá tại thời điểm bị xâm hại là 3.205.948 đồng. Ngày 18/5/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Ngọc Lặc đã khởi tố vụ án trộm cắp tài sản theo quy định đối với hành vi của Nguyễn Tuấn D. Quá trình tiến hành hoạt động điều tra, xác định vụ án thuộc thẩm quyền Cơ quan CSĐT Công an huyện Thọ Xuân, nên ngày 18/5/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc đã ra quyết định số 06/QĐ-VKS-HS chuyển vụ án cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Thọ Xuân để điều tra theo thẩm quyền.

Ngày 14/7/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Thọ Xuân ra Yêu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự tỉnh Thanh Hóa giám định lại tổng số 49 bộ thanh kim loại hình chữ U và đinh ốc, mà D và Đ trộm cắp được ở cả trên địa bàn huyện Thọ Xuân và huyện Ngọc Lặc. Tại Kết luận số 76/KL-HĐ ĐG ngày 28/8/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tố tụng hình sự tỉnh Thanh Hóa kết luận: Tổng giá trị tài sản tại thời điểm định giá là 3.501.000 đồng, trong đó

39 bộ thanh kim loại trộm cắp ở địa bàn huyện Thọ Xuân có giá trị 2.847.000 đồng, 10 bộ thanh kim loại trộm cắp ở địa bàn huyện Ngọc Lặc trị giá 654.000 đồng.

Vật chứng và đồ vật liên quan đến vụ án gồm: 02 cờ lê; 01 con dao tự chế cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại; 01 kìm bằng kim loại; 01 tua vít bằng kim loại; 01 mỏ lết bằng kim loại; 01 gác xe bằng sắt; 01 hộp thuốc; 01 mảnh giấy ghi số 0368381682; 01 quần dài bằng vải màu xám; 01 đôi giày thể thao màu đen; 02 bộ thanh kim loại hình chữ U (gồm: 02 tấm kim loại chữ U, 02 chiếc đinh ốc); 01 xe mô tô nhãn hiệu MOTOSTAR, biển kiểm soát 36H2-8659, màu sơn trắng, bạc; 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter, biển kiểm soát 36D1-615.63, màu sơn trắng, đỏ, đen. Vật chứng đang được quản lý theo quy định của pháp luật.

Về phần dân sự: Hạt quản lý đường bộ Lam Sơn yêu cầu các bị cáo bồi thường tổng số tiền là 15.000.000 đồng. Bị cáo Đỗ Văn Đ đã nhờ gia đình bồi thường được số tiền 7.500.000 đồng. Số tiền còn lại Hạt quản lý đường bộ Lam Sơn yêu cầu Nguyễn Tuấn D phải bồi thường.

Tại bản cáo trạng số 66/CT-VKSTX ngày 06/10/2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân đã truy tố các bị cáo Đỗ Văn Đ và Nguyễn Tuấn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Đỗ Văn Đ và Nguyễn Tuấn D thừa nhận hành vi phạm tội trộm cắp tài sản đúng như nội dung bản Cáo trạng đã nêu và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; Các bị cáo đồng ý với kết luận định giá của Hội đồng định giá thường xuyên trong tố tụng hình sự tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, T2 tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử,

Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đỗ Văn Đ và Nguyễn Tuấn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Đỗ Văn Đ, xử phạt bị cáo Đỗ Văn Đ từ 18 đến 21 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Nguyễn Tuấn D, xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn D từ 18 đến 21 tháng tù.

Về phần dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn D phải bồi thường cho Hạt quản lý đường bộ Lam Sơn số tiền 2.041.000 đồng.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tịch thu, tiêu hủy đối với: 02 cờ lê, 01 con dao tự chế cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại, 01 kìm bằng kim loại, 01 tua vít bằng kim loại, 01 mỏ lết bằng kim

loại, 01 gác xe bằng sắt, 01 hộp thuốc, 01 mảnh giấy ghi số 0368381682, 01 quần dài bằng vải màu xám, 01 đôi giày thể thao màu đen.

- Trả lại Hạt quản lý đường bộ Lam Sơn: 02 bộ thanh kim loại hình chữ U (gồm: 02 tấm kim loại chữ U, 02 chiếc đinh ốc).

- Trả lại chị Lê Thị T2 01 xe mô tô nhãn hiệu MOTOSTAR, biển kiểm soát 36H2-8659, màu sơn trắng, bạc; Trả lại bà Nguyễn Thị H 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter, biển kiểm soát 36D1-615.63, màu sơn trắng, đỏ, đen.

Về án phí: Buộc các bị cáo Đ, D phải chịu án phí theo quy định.

Người bào chữa cho bị cáo Đ tranh luận: Thống nhất với ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát về tội danh cũng như điều luật áp dụng đối với bị cáo. Sau khi phân tích nội dung vụ án, nhân thân, điều kiện hoàn cảnh của bị cáo; các T2 tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo gồm: đầu thú; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; gia đình bị cáo có ông nội và mẹ là người có công với cách mạng, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử cho bị cáo Đ được hưởng mức án thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát, để bị cáo yên tâm cải tạo và sớm trở lại hòa nhập cộng đồng xã hội.

Các bị cáo không tranh luận; Bị hại không có ý kiến gì. Lời nói sau cùng các bị cáo xin được giảm nhẹ mức hình phạt, được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay, là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời trình bày của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, Biên bản **khám nghiệm hiện trường**, Kết luận định giá, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 12/3/2022 đến ngày 16/3/2022 Nguyễn Tuấn D cùng với Đỗ Văn Đ đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 37 bộ thanh kim loại hình chữ U (dùng để làm lan can phòng hộ đường Hồ Chí Minh) trị giá 2.701.000 đồng, cụ thể: Ngày 12/3/2022 trộm cắp 11 bộ; Ngày 13/3/2022 trộm cắp 9 bộ; Ngày 14/3/2022 trộm cắp 10 bộ; Ngày 16/3/2022 trộm cắp 7 bộ. Ngoài ra, trong thời gian từ ngày 13/3/2022 đến ngày 24/3/2022 một mình Nguyễn Tuấn D còn thực

thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 12 bộ thanh kim loại hình chữ U trị giá 800.000 đồng, cụ thể: Ngày 13/3/2022 trộm cắp 02 bộ; Ngày 20 và 21/3/2022 trộm cắp 10 bộ.

Các bị cáo Đỗ Văn Đ và Nguyễn Tuấn D có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Do đó, hành vi của các bị cáo Đỗ Văn Đ và Nguyễn Tuấn D đã phạm vào tội "trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tài sản các bị cáo trộm cắp là 49 bộ thanh kim loại hình chữ U dùng để làm lan can phòng hộ đường Hồ Chí Minh, mặc dù giá trị tài sản không lớn, nhưng có ý nghĩa quan trọng trong việc bảo đảm an toàn giao thông đường bộ. Nhưng các bị cáo với mục đích vụ lợi, đã bất chấp pháp luật để trộm cắp tài sản. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây tâm lý hoang mang, lo lắng, bất bình trong nhân dân, đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến T2 hình trật tự, trị an tại địa phương. Do vậy, việc đưa vụ án ra xét xử đối với các bị cáo và lên một mức án nghiêm minh tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả gây ra là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo cũng như đáp ứng yêu cầu đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo Đỗ Văn Đ và Nguyễn Tuấn D có nhân thân xấu, cụ thể như sau: Bị cáo Đỗ Văn Đ đã 01 lần bị Tòa án kết án phạt tù về hành vi "trộm cắp tài sản", mặc dù đã chấp hành xong hình phạt, nhưng bị cáo chưa được xóa án tích, nên bị cáo Đ đang phải chịu 01 tiền án về tội "trộm cắp tài sản". Bị cáo Nguyễn Tuấn D đã 01 lần bị kết án phạt tù về tội "tàng trữ trái phép chất ma túy", nhưng đã chấp hành xong án phạt tù và đã đương nhiên được xóa án tích; Ngoài ra, bị cáo D còn 01 lần bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường, thị trấn về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" (đã chấp hành xong ngày 10/9/2021) và 01 lần bị xử phạt hành chính về hành vi "xâm hại đến sức khỏe người khác", chưa chấp hành xong, như vậy bị cáo D phải chịu 02 tiền sự.

[5] Về T2 tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Tuấn D không phải chịu T2 tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Đỗ Văn Đ đang có tiền án, nay lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên bị cáo Đ phải chịu T2 tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là *tái phạm* theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về T2 tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Đỗ Văn Đ và Nguyễn Tuấn D đã chủ động ra đầu thú khai báo về hành vi phạm tội; Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, nên các bị cáo Đ và D đều được hưởng T2 tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng đối với bị cáo Đỗ Văn Đ, sau khi phạm tội đã tự nguyện tác động nhờ gia đình bị cáo bồi thường cho bị hại được số tiền 7.500.000 đồng; gia đình bị cáo có ông nội và mẹ là người có công với cách mạng; tại phiên tòa người đại diện của bị hại có ý kiến xin giảm nhẹ

hình phạt cho bị cáo Đ, nên bị cáo Đ còn được hưởng thêm các T2 tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, đây là căn cứ cần xem xét giảm cho các bị cáo một phần hình phạt, để các bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm hòa nhập với xã hội.

[7] Đánh giá vai trò các bị cáo: Vụ án có 02 bị cáo tham gia, nhưng không có tính tổ chức, mà chỉ là trường hợp đồng phạm giản đơn. Các bị cáo cùng nhau bàn bạc, chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội, thực hiện hành vi trộm cắp và cùng hưởng thụ. Trong đó: Các bị cáo Đ và D cùng nhau trộm cắp 37 bộ thanh kim loại hình chữ U; Riêng bị cáo D còn một mình trộm cắp 12 bộ thanh kim loại hình chữ U của bị hại, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với giá trị tài sản trong các lần trộm cắp.

[8] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử, xét thấy: Các bị cáo Đỗ Văn Đ và Nguyễn Tuấn D có nhân thân xấu, trong thời gian ngắn đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội, nên cần thiết phải xử phạt các bị cáo Đỗ Văn Đ và Nguyễn Tuấn D bằng hình phạt tù nghiêm minh, bắt cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo được tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm. Xử phạt các bị cáo với mức án như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp. Đối với thời gian các bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam sẽ được tính vào thời gian chấp hành hình phạt tù cho các bị cáo.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định; hoàn cảnh khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về phần dân sự: Bị hại là Hạt quản lý đường bộ Lam Sơn yêu cầu các bị cáo phải bồi thường tổng số tiền là 15.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng: Đối với 37 bộ thanh kim loại hình chữ U bị cáo Đức, D trộm cắp, thì có 02 bộ Cơ quan điều tra thu giữ phục vụ định giá, hiện đang được quản lý theo quy định, sẽ được trả lại bị hại, 01 bộ đã trả lại bị hại, nên các bị cáo Đ và D cùng phải chịu trách nhiệm bồi thường đối với tài sản trộm cắp là 34 bộ thanh kim loại hình chữ U, có giá trị 2.482.000 đồng; Bị cáo D một mình chịu trách nhiệm bồi thường đối với 12 bộ thanh kim loại hình chữ U có giá trị 800.000 đồng. Như vậy, bị cáo Đ phải bồi thường 1.241.000 đồng; bị cáo D phải bồi thường 2.041.000 đồng. Quá trình điều tra, bị cáo Đức đã tự nguyện bồi thường 7.500.000 đồng, nhiều hơn số tiền bị cáo có nghĩa vụ bồi thường, tuy nhiên đây là sự tự nguyện của bị cáo Đ và bị cáo không có ý kiến gì về số tiền trên, nên xem như bị cáo Đ đã bồi thường xong. Đối với bị cáo D, bị cáo chưa bồi thường nên cần buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại.

[11] Về vật chứng vụ án và đồ vật, tài liệu thu giữ:

- Đối với: 02 cờ lê, 01 con dao tự chế cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại, 01 kìm bằng kim loại, 01 tua vít bằng kim loại, 01 mỏ lết bằng kim loại, 01 gác xe bằng sắt, 01 hộp thuốc, 01 mảnh giấy ghi số 0368381682, 01 quần dài bằng vải màu xám, 01 đôi giày thể thao màu đen. Đây là vật chứng vụ án liên quan đến tội phạm, hiện không còn giá trị, nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với: 02 bộ thanh kim loại hình chữ U (gồm: 02 tấm kim loại chữ U, 02 chiếc đinh ốc). Đây là tài sản Hạt quản lý đường bộ Lam Sơn bị mất trộm, nên cần trả lại cho Hạt quản lý đường bộ Lam Sơn.

- Đối với: 01 xe mô tô biển kiểm soát 36H2-8659, 01 xe mô tô biển kiểm soát 36D1-615.63. Quá trình điều tra xác định, đây là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị H (mẹ bị cáo Đ) và chị Lê Thị T2 (vợ bị cáo Đ). Bà H, chị T2 không biết việc các bị cáo Đ, D sử dụng đi trộm cắp tài sản; bà H và chị T2 có ý kiến xin được nhận lại tài sản, nên cần trả lại cho chủ sở hữu.

[12] Về các T2 tiết liên quan vụ án:

Đối với hành vi của Trương Văn H, Nguyễn Tiến C và Phạm Thị N. Quá trình điều tra xác định: Anh H, anh C và chị N khi thu mua các bộ thanh kim loại hình chữ U do Đỗ Văn Đ và Nguyễn Tuấn D bán, không biết đó là tài sản do các bị cáo Đ và D trộm cắp mà có, nên Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm là phù hợp.

Quá trình điều tra, bị cáo Đ, D có khai toàn bộ số tiền có được do bán tài sản trộm cắp, các bị cáo đã sử dụng mua ma túy của một người đàn ông không rõ tên, địa chỉ ở thị trấn L, huyện T để sử dụng hết. Tuy nhiên không xác định được người đã bán ma túy cho Đ và D, nên không có căn cứ xử lý.

[13] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[14] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Đỗ Văn Đ;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự, đối với bị cáo Nguyễn Tuấn D;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Căn cứ vào Điều 357, 468, 589 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136; **khoản 1 Điều 293**; khoản 1, 4 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm **a, c** khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Văn Đ và Nguyễn Tuấn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Đ 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành

hình phạt tù tính từ ngày 25/3/2022.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn D 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/3/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Tuấn D phải bồi thường cho Hạt quản lý đường bộ Lam Sơn số tiền 2.041.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả với mức lãi suất theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về vật chứng vụ án:

- Tịch thu, tiêu hủy đối với: 02 cờ lê, 01 con dao tự chế cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại, 01 kìm bằng kim loại, 01 tua vít bằng kim loại, 01 mỏ lết bằng kim loại, 01 gác xe bằng sắt, 01 hộp thuốc, 01 mảnh giấy ghi số 0368381682, 01 quần dài bằng vải màu xám, 01 đôi giày thể thao màu đen.

- Trả lại Hạt quản lý đường bộ Lam Sơn: 02 bộ thanh kim loại hình chữ U (gồm: 02 tấm kim loại chữ U, 02 chiếc đinh ốc).

- Trả lại chị Lê Thị T2 01 xe mô tô nhãn hiệu MOTOSTAR, biển kiểm soát 36H2-8659, màu sơn trắng, bạc; Trả lại bà Nguyễn Thị H 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Exciter, biển kiểm soát 36D1-615.63, màu sơn trắng, đỏ, đen.

Vật chứng hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân, hiện trạng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 05 ngày 19/10/2022.

3. Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn Đ phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Tuấn D phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng là 500.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ.

Lê Minh Tiến

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỌ XUÂN
TỈNH THANH HÓA**

Số: 08/TB-TA

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thọ Xuân, ngày 16 tháng 11 năm 2022

THÔNG BÁO

SỬA CHỮA, BỔ SUNG BẢN ÁN

Căn cứ các điều 45, 260 và 261 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét thấy Bản án hình sự sơ thẩm số: 66/2022/HS-ST ngày 28/10/2022 của Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân đối với bị cáo Đỗ Văn Đ và Nguyễn Tuấn D có lỗi cần được sửa chữa, bổ sung như sau:

- Về nội dung tại dòng thứ 14-15 từ dưới lên trên trang 02 của Bản án sơ thẩm nêu trên đã ghi:

“1. Nguyễn Thị H, sinh năm 1972, địa chỉ: Thôn H, xã T3, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.”.

Nay được sửa chữa, bổ sung như sau:

“1. Nguyễn Thị H, sinh năm 1972, địa chỉ: Thôn H Trạch 1, Xã T1, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- Công an huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**Lê Minh Tiến**